| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trình Văn Út.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Bà Ngô Thị Nguyệt.
Bà Võ Thị Minh Phương.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1977; Địa chỉ: Nhà số I, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

*2. Bị đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Nhà số A, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị M và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày: Vào năm 2020 bà Trần Thị M có cho bà Trần Thị T vay 2 lần tiền cụ thể như sau: Lần 1 vào ngày 13 tháng 8 năm 2020 bà T vay 80.000.000 đồng; Lần 2 vào ngày 16 tháng 10 năm 2020 bà T vay 30.000.000 đồng, khi vay bà T có viết và có ký tên vào giấy mượn tiền, không thỏa thuận thời hạn trả nợ và lãi suất, không thế chấp tài sản. Từ khi vay đến nay bà T không trả được khoản tiền nào, đã nhiều lần bà M yêu cầu bà T trả nợ gốc, lãi nhưng bà T không trả mà kéo dài đến nay. Do đó, bà Trần Thị M làm đơn khởi kiện yêu cầu bà T và ông C phải liên đới trả số tiền gốc của 2 lần vay là 110.000.000 đồng, trả một lần trong thời gian sớm nhất.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Trần Thị M Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 04/TB-TLVA ngày 17/02/2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 08/TB-TA ngày 20/02/2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 22/TB-TA

ngày 09/3/2023 đã niêm yết hợp lệ cho bà T và ông C theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng bà T và ông C không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Bà Trần Thị M, sinh năm 1977; Địa chỉ: Nhà số I, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Trần Thị T, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Nhà số A, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho bà T và ông C theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng bà T và ông C không có mặt. Do đó Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà T và ông C là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Trần Thị M khởi kiện bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C yêu cầu bà T và ông C phải liên đới trả số tiền gốc được xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

***Về nội dung:***

[1] Tại phiên tòa bà Trần Thị M yêu cầu bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc của 2 lần vay tổng cộng là 110.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần trong thời gian sớm nhất. Xét thấy, yêu cầu của bà M là hoàn toàn tự nguyện, có chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91, 93, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự (giấy vay tiền). Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M đối với bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C. Xử buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị M số tiền gốc vay tổng cộng là 110.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[2] Đối với bị đơn bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử Tòa án đã niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng cho bà T và ông C, nhưng bà T và ông C không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C phải thực hiện nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466; Điều 288 của Bộ luật dân sự; điểm b

khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M đối với bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C.

Xử buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị M số tiền gốc vay tổng cộng là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C phải thực hiện nghĩa vụ liên đới chịu 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Trần Thị M 3.083.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000867 ngày 14/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Trần Thị M báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tấn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trình Văn Út**